

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 230/2024/DS-ST
Ngày 14 – 8 – 2024
V/v tranh chấp
hợp đồng cầm cố tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Dân
Ông Bùi Đức Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Chuông là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 331/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 252/2024/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần Sawad T. Địa chỉ: Số 128, đường Nguyễn Du, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Người đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh Tr – Nhân viên Công ty. Địa chỉ: Số 220, đường 3/2, phường C, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn: Bà Lê Thị Thanh T1, sinh năm 1978. Địa chỉ cư trú: Ấp E, xã S, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn, ông Trần Thanh Trí là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa như sau:

Ngày 14/8/2020 bà Lê Thị Thanh T1 có đến Công ty cổ phần Sawad T chi nhánh Cà Mau (gọi tắt là Công ty) để ký hợp đồng cầm cố tài sản số CMM200801015NA17X. Tài sản cầm cố là chiếc xe mô tô hiệu HONDA Blade, biển số 69B1-260.74, màu: đen đỏ, số khung 3645GY062177, số máy JA36E0523914, giấy chứng nhận đăng ký xe số 037099 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 26/12/2017 đứng tên bà T1 với số tiền nhận cầm cố là 8.100.000 đồng,

thời hạn cầm cố 12 tháng với mức lãi suất 1,1%/tháng. Theo hợp đồng cầm cố đã ký thì Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền 8.100.000 đồng cho bà T1 nhận. Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên Công ty có ký giấy cho bà T1 mượn lại xe sử dụng. Trong giấy mượn xe có quy định thời hạn mượn xe 30 ngày từ ngày 14/8/2020 đến ngày 14/9/2020, địa điểm trả xe là tại chi nhánh Cà Mau. Bà T1 có cam kết trong giấy mượn xe là hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận.

Quá trình thực hiện hợp đồng cầm cố, bà T1 thanh toán được số tiền 1.000.000 đồng, sau đó không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đến nay đã quá hạn hợp đồng nhưng bà T1 không trả nợ và không trả lại xe cho Công ty.

Tại đơn khởi kiện, Công ty khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Thanh T1 phải thanh toán số tiền tính từ ngày giải ngân đến ngày 07/5/2024 là 29.097.273 đồng (trong đó tiền nợ gốc là 7.594.053 đồng, tiền lãi trong hạn 918.880 đồng, tiền lãi quá hạn 15.450.000 đồng, phí quản lý hồ sơ là 3.341.383 đồng, phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 607.524 đồng, chi phí tố tụng 1.185.432 đồng) và chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp bà T1 không thanh toán thì yêu cầu bà T1 phải thực hiện nghĩa vụ trả lại xe biển số 69B1-260.74 theo hợp đồng cầm cố kèm giấy mượn xe đã ký với Công ty.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Nguyên đơn yêu cầu bà Lê Thị Thanh T1 trả số tiền gốc cầm cố xe còn nợ là 7.594.053 đồng và lãi suất 1,1%/tháng tính từ ngày chậm thực hiện nghĩa vụ là ngày 14/10/2021 đến ngày xét xử (ngày 14/8/2024) là 33 tháng với số tiền 2.756.641 đồng. Tổng số tiền yêu cầu là 10.350.700 đồng. Ngoài ra, không yêu cầu gì thêm.

Đối với bà Lê Thị Thanh T1: Mặc dù bà T1 đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo cho bà đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; được triệu tập đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng bà T1 vẫn không có mặt theo Thông báo, Giấy triệu tập của Tòa. Bà cũng không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn là bà Lê Thị Thanh T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp nguyên đơn thay đổi yêu cầu, cụ thể chỉ yêu cầu số tiền vốn và lãi suất thỏa thuận 1,1%/tháng, tổng số tiền là 10.350.700 đồng. Việc thay đổi yêu cầu của nguyên đơn vẫn nằm trong phạm vi khởi kiện ban đầu, do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2] Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng cầm

cổ tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 26 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Tại Hợp đồng cầm cố số CMM200801015NA17X ký kết vào ngày 14/8/2020 giữa Công ty cổ phần Sawad T với bà T1 thể hiện: Tài sản cầm cố là xe mô tô hiệu HONDA Blade, biển số 69B1-260.74, giấy chứng nhận đăng ký xe số 037099 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 26/12/2017 đứng tên Lê Thị Thanh T1, số tiền nhận cầm cố là 8.100.000 đồng, thời hạn cầm cố 12 tháng với mức lãi suất 1,1%/tháng, phương thức thanh toán là trả vốn, lãi hàng tháng. Sau khi ký hợp đồng cầm cố thì cùng ngày 14/8/2020 Công ty đã cho bà T1 mượn lại xe sử dụng, có làm giấy mượn xe. Xét thấy Hợp đồng cầm cố ký kết ngày 14/8/2020 giữa các bên được thiết lập trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện. Quá trình thực hiện, bà T1 thanh toán được 1.000.000 đồng, sau đó ngưng không thanh toán đến nay, hiện thời hạn thực hiện hợp đồng đã hết vào ngày 14/8/2021. Phía Công ty đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà T1 vẫn không thực hiện việc trả nợ như thỏa thuận.

Đối với bà Lê Thị Thanh T1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà không tham gia các phiên họp, hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án, bà cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình gửi cho Tòa án, vì vậy Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp để xét xử vụ án. Xét lời trình bày của nguyên đơn là hoàn toàn phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong vụ án. Do đó, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà Lê Thị Thanh T1 thanh toán số tiền gốc còn nợ là 7.594.053 đồng.

Xét yêu cầu về lãi suất: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán lãi tính từ ngày 14/8/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 14/8/2024) với mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng là 1,1%/tháng là phù hợp với quy định. Như vậy, số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu bà T1 phải trả tính từ ngày vi phạm hợp đồng là ngày 14/8/2021 đến ngày xét xử là: 33 tháng x 1,1%/tháng x 7.594.053 đồng = 2.756.641 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Tổng số tiền vốn và lãi bà Lê Thị Thanh T1 có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần Sawad T là 10.350.700 đồng.

[4] Công ty cổ phần Sawad T có nghĩa vụ trả lại cho bà Lê Thị Thanh T1 bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe số 037099 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 26/12/2017 đứng tên Lê Thị Thanh T1 khi bà T1 đã thanh toán xong nợ cho Công ty.

[5] Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn không yêu cầu bà T1 trả phí quản lý hồ sơ, tiền lãi quá hạn, phí phạt, chi phí tố tụng với tổng số tiền 20.584.339 đồng và không yêu cầu bà T1 thực hiện nghĩa vụ trả lại xe hiệu HONDA Blade, biển số 69B1-260.74 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Lê Thị Thanh T1 phải nộp theo quy định. Công ty cổ phần Sawad T không phải nộp, đã dự nộp được nhận lại toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 309, 310, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Sawad T. Buộc bà Lê Thị Thanh T1 thanh toán cho Công ty cổ phần Sawad T tổng số tiền 10.350.700 đồng (mười triệu ba trăm năm mươi nghìn bảy trăm đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Buộc Công ty cổ phần Sawad T trả lại cho bà Lê Thị Thanh T1 bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe số 037099 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 26/12/2017 đứng tên Lê Thị Thanh T1 khi bà T1 đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Công ty.

Án phí dân sự có giá ngạch:

- Công ty cổ phần Sawad T không phải chịu án phí. Ngày 23/5/2024, Công ty cổ phần Sawad T đã nộp tạm ứng số tiền 727.000 đồng theo biên lai số 0008689 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại khi án có hiệu lực.

- Bà Lê Thị Thanh T1 phải chịu án phí 518.000 đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thùy Nhiêu